Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 31.07.2019 16:30:56 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 272 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
Việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm

Căn cứ Kế hoạch số 610/KH-ĐCT ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm; Công văn số 3321/ĐCT-CSLP ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc thông báo thời gian giám sát thực hiện an toàn thực phẩm tại tỉnh Tây Ninh và Quyết định số 3470/QĐ-ĐCT ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện Luật An toàn thực phẩm; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐỊA PHƯƠNG

1. Đặc điểm

Tây Ninh là tỉnh thuộc vùng Đông Nam bộ và vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam, có diện tích tự nhiên 4041,25 km^2, dân số khoảng 1,150 triệu người; dân số trong độ tuổi lao động 690.000 người (chiếm 60% dân số), tỉnh có 9 đơn vị hành chính bao gồm: thành phố Tây Ninh và 8 huyện; có vị trí cách TP. Hồ Chí Minh 99 km về phía Tây Bắc theo Quốc lộ 22, phía Tây và Bắc giáp Vương quốc Campuchia với đường biên giới dài 240km, có 2 cửa khẩu Quốc tế (Mộc Bài, Xa Mát), 03 cửa khẩu chính (Kà Tum, Chàng Riệc, Phước Tân), 11 cặp cửa khẩu phụ; phía Đông giáp tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía Nam giáp TP.Hồ Chí Minh và Long An. Cửa khẩu Quốc tế Mộc Bài cách TP.Hồ Chí Minh 70 km và thủ đô PhnômPênh - Campuchia 170km. Tây Ninh có một vị trí địa kinh tế nhiều tiềm năng trong việc kết nối các nguồn lực kinh tế, đặc biệt là hành lang kinh tế phía nam tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng đang được thúc đẩy nhanh trong quá trình hội nhập sâu rộng trong khu vực Đông Nam Á.

2. Về phát triển kinh tế - xã hội

a) Kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá cao, kết quả 6 tháng đầu năm 2019: GRDP bình quân đầu người đạt 2.727 USD *(2018)* vượt kế hoạch, cao hơn bình quân của cả nước.

- Tổng sản phẩm trong tỉnh GRDP tăng 8,5% cao hơn mức tăng trưởng bình quân cả nước. Giá trị sản xuất các ngành nông- lâm- thủy sản; công nghiệp; dịch vụ đều tăng so cùng kỳ (nông – lâm – thủy sản đạt 40,7% so với KH; công nghiệp tăng 16,2% và dịch vụ tăng 6,4% so với cùng kỳ.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đã công nhận thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 36/80 xã, chiếm 45%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 10% so CK. Du lịch có nhiều khởi sắc, tăng cả về doanh thu, số lượng khách lưu trú. Doanh thu 545 tỷ đồng, tăng 14,6% so với CK; khách lưu trú tăng 12,5%, khách lữ hành tăng 2% so với CK.

- Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 35,5% so với KH, giảm 1,6% so với CK, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 55,7% so với KH, tăng 58,1% so với CK.

- Đầu tư phát triển trên địa bàn tăng 24,6% so với CK, trong đó khu vực nhà nước tăng 23,3% so với CK, khu vực ngoài nhà nước tăng 27,4% so với CK, khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 20,4% so với CK.

- Thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm, theo hướng bền vững, có chọn lọc, ưu tiên thu hút các dự án sử dụng công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường. Đầu tư nước ngoài tiếp tục khởi sắc, tăng 98,2% so với CK. Lũy kế, hiện có 313 dự án đầu tư nước ngoài với tổng vốn đăng ký 6.442,08 triệu USD. Đầu tư trong nước giảm 53% so CK. Lũy kế, trên địa bàn tỉnh có 519 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 73.457,9 tỷ đồng.

- Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các dự án đầu tư triển khai đúng tiến độ. Đã hoàn thành đưa vào vận hành 9/10 dự án điện mặt trời với tổng công suất 668 MW, tổng vốn đầu tư 17441 tỷ đồng, hoàn thành đưa vào hoạt động các dự án Trung tâm thương mại: Khu C-D chợ Long Hoa, siêu thị tại thị trấn Dương Minh Châu và thị trấn Tân Biên. Tiếp tục kêu gọi đầu tư Dự án siêu thị tại thị trấn Bến Cầu, Dự án Trung tâm Thương mại, khách sạn tại thị trấn Gò Dầu; chỉ đạo tháo gỡ khó khăn; xử lý dự án chậm tiến độ (dự án MB Land, MHD Hòa Bình; Nguyễn Kim; HQD Hoàng Quân) và thu hồi 4 dự án không triển khai tại Khu Kinh tế Cửa Khẩu Mộc Bài.

- Đẩy mạnh tạo điều kiện phát triển doanh nghiệp, tăng cả số lượng và vốn đăng ký, thành lập mới 324 doanh nghiệp, tăng 14,9% về số doanh nghiệp và tăng 1,4 lần về vốn đăng ký. Lũy kế, có 5.469 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 98.772 tỷ đồng.

- Thu ngân sách chuyển biến tích cực theo hướng bền vững, khắc phục tình trạng dồn thu vào cuối năm, cơ cấu nguồn thu hợp lý hơn, ước thực hiện 5.204,5 tỷ đồng, đạt 65,1% dự toán, tăng 38,4% so với cùng kỳ), trong đó thu nội địa: 4.176,5 tỷ đồng, đạt 56,8% dự toán, tăng 18,7% so với cùng kỳ.

b) Văn hóa - Xã hội

- Các hoạt động thông tin, truyền thông, văn hóa- văn nghệ, TDTT phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhất là tổ chức tốt các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân Kỷ Hợi và các hoạt động lễ hội đúng quy định, vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học. Kết quả tổng kết năm học 2018 - 2019: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,99%, chương trình trung học cơ sở đạt 99,92%. Tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT và tổ chức thành công kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 nghiêm túc, an toàn tuyệt đối đúng quy định, không để xảy ra trường hợp vi phạm quy chế thi.

- Vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường được quan tâm, không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Quan tâm, giải quyết tình trạng thiếu nhân lực trong ngành y tế, đã cử và hỗ trợ đào tạo 57 bác sĩ.

- Công tác xã hội hóa trong lĩnh vực y tế tiếp tục được quan tâm, thu hút và tạo điều kiện cho 2 dự án (BV Đa khoa Hồng Hưng, BV Đa khoa Xuyên Á) với quy mô 600 giường bệnh,tổng vốn đầu tư 2.108 tỷ đồng.

- Công tác "Đền ơn, đáp nghĩa", an sinh xã hội được quan tâm, thực hiện thường xuyên: Xây dựng và bàn giao 117 căn nhà Đại đoàn kết; 10 căn nhà tình nghĩa. Tỷ lệ hộ nghèo kéo giảm còn 2,54%, giảm 0,94% so với năm 2017 (Tổng số hộ nghèo, cận nghèo: 7.609 hộ).

- Thực hiện có hiệu quả việc huy động nguồn lực chăm lo cho đối tượng chính sách, hộ nghèo nhất là trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi, với tổng kinh phí 58.624.900.000 đồng, trong đó từ nguồn ngân sách 32.627.900.000 đồng và từ nguồn xã hội hóa 25.997.000.000 đồng.

- Chính sách tôn giáo, dân tộc được quan tâm thường xuyên, các hoạt động tôn giáo bảo đảm đúng pháp luật. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố, vững chắc.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Đánh giá tình hình thực hiện Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và Điều 40 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ

a) Công tác quản lý, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh

- Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 30/9/2016 về phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Tây Ninh cho UBND cấp huyện quản lý.

- Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về phân cấp quản lý nhà nước đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 1474/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 giao cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 ban hành Kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh dịch tả lợn Châu Phi;

- Quyết định số 614/QĐ-UBND ngày 11/03/2019 ban hành kịch bản ứng phó với các tình huống với bệnh dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 671/KH-UBND ngày 08/4/2019 về bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2019;

- Kế hoạch số 877/KH-UBND ngày 03/5/2019 về hành động bảo đảm ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2019.

b) Việc thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm; phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Tây Ninh được kiện toàn theo Quyết định số 2390/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh; Ban Chỉ đạo có 18 Thành viên, trong đó có 01 Lãnh đạo UBND tỉnh, 12 Thành

viên là Lãnh đạo các sở, ngành tỉnh, 05 Thành viên còn lại là Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Trưởng ban là ông Nguyễn Thanh Ngọc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng ban Thường trực là ông Nguyễn Văn Cường - Phó Giám đốc Sở Y tế; Phó Trưởng ban là ông Nguyễn Thái Sơn, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và ông Lê Văn Tường - Phó Giám đốc Sở Công Thương. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo là giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, thực hiện có hiệu quả công tác vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

- Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm của 9/9 huyện, thành phố và 95 xã, phường, thị trấn đã được kiện toàn do lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện và lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm Trưởng ban.

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có sự phân công, phân cấp giữa các ngành Y tế, Công thương, Nông nghiệp theo Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT của liên Bộ: Y tế, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và Công thương. Trong đó, việc phân cấp quản lý theo ngành dọc của 3 ngành: Y tế, Công thương và Nông nghiệp đều đã được thực hiện.

c) Công tác thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm

- Tổ chức 09 hội nghị/lễ phát động Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2019, với 1.050 người tham gia.

- Nói chuyện chuyên đề: 29 buổi với 918 người tham dự.

- Bài viết: 63 tin, bài ảnh.

- Giám sát mối nguy an toàn thực phẩm: Giám sát an toàn thực phẩm tại các cuộc họp, hội nghị được tổng số 3.230 suất ăn/09 lượt.

- Phát thanh: Ngành Y tế tuyên truyền 5.807 lượt trên sóng phát thanh của Đài truyền thanh 09/09 huyện/thành phố. Ngành Nông nghiệp thực hiện phát thanh tuyên truyền 38 tin, 14 bài viết. Hội Nông dân tuyên truyền an toàn thực phẩm được 20 lượt tin trên Đài truyền thanh và trạm truyền thanh. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát thanh tuyên truyền được 301 lượt, mỗi lượt từ 5 đến 10 phút.

- Truyền hình: thực hiện 03 phóng sự, 06 chuyên mục và 59 tin, bài về an toàn thực phẩm phát trên Đài phát thanh và Truyền hình Tây Ninh; thực hiện 07 chuyên mục, 02 cuộc tọa đàm.

- Băng rol, khẩu hiệu: 1.135 cái.

- Tờ rơi: 90.085 tờ.

- Áp phích: 18,3kg và 1.086 tờ.

- Sách tuyên truyền: 182 cuốn.

- Băng đĩa hình: 14 cái.

- Băng đĩa âm: 242 cái.

- Xe loa tuyên truyền toàn tỉnh: 24 lượt (tuyến tỉnh: 23; Thành phố Tây Ninh: 01 lượt);

- Tổ chức 01 buổi tuyên truyền thực hiện vệ sinh ATTP trong xây dựng nông thôn mới về các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP cho 60 người (các tiểu thương, hộ gia đình kinh doanh thực phẩm trên địa bàn xã Trường Đông);

- Huyện Hòa Thành tổ chức 25 cuộc tuyên truyền lồng ghép với 926 người tham dự tại các xã trong huyện;

- Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh Tây Ninh đã tổ chức 12 cuộc tuyên truyền trực tiếp với hơn 1.800 người tham dự.

d) Bố trí nguồn lực, tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn

- Bố trí nguồn lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn: Phân công 3 Sở, gồm Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Công Thương chịu trách nhiệm quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Nguồn lực bố trí cho 3 ngành như sau: Ngành Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là cơ quan đầu mối thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, với tổng cộng 14 biên chế; Ngành Công Thương giao phòng Quản lý Thương mại, với 03 biên chế; Ngành Nông nghiệp giao 03 Chi cục quản lý, bao gồm: Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

+ Ngành Nông nghiệp: Ngày 30/5/2018 đã tổ chức tập huấn kiến thức ATTP và hướng dẫn, bàn giao (các hồ sơ, tài liệu, danh sách các cơ sở liên quan đến lĩnh vực trồng trọt, Chăn nuôi, Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và tài liệu hướng dẫn xác nhận kiến thức ATTP) nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý nhà nước về ATTP cho UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý tại Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND. Trong 6 tháng đầu năm 2019, đã tổ chức 09 lớp tập huấn, hướng dẫn kiến thức chuyên ngành tại 09 huyện, thành phố cho 350 người.

+ Ngành Y tế: Hằng năm có tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách công tác an toàn thực phẩm của ngành Y tế tuyến huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn; trong năm 2019, dự kiến tổ chức 02 lớp cho khoảng 50 người vào Quý III.

đ) Trách nhiệm quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn tập thể của bệnh viện; thức ăn đường phố; chợ; cơ sở sản xuất, trồng trọt

- Tổng số cơ sở thực phẩm quản lý trên địa bàn tỉnh: 14.392 cơ sở.

+ Số cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm: 973 cơ sở (ngành Y tế: 214 cơ sở, ngành Công thương: 457 cơ sở, ngành Nông nghiệp: 302 cơ sở).

+ Số cơ sở kinh doanh thực phẩm: 6.497 cơ sở (ngành Y tế: 40 cơ sở, ngành Công thương: 6.440 cơ sở, ngành Nông nghiệp: 17 cơ sở).

+ Số cơ sở dịch vụ ăn uống: 2.607 cơ sở.

+ Bếp ăn tập thể: 177 cơ sở.

+ Bếp ăn trường học: 511 cơ sở.

+ Thức ăn đường phố: 3.318 cơ sở.

+ Số trang trại chăn nuôi: 253 trang trại.

+ Số cơ sở giết mổ: 56 cơ sở.

- Bếp ăn tập thể của bệnh viện: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 04 bếp ăn tập thể của bệnh viện gồm: Bệnh viện đa khoa tỉnh Tây Ninh, Trung tâm Y tế huyện Gò Dầu, Tân Châu, Dương Minh Châu. Tất cả 04 bếp ăn đều cam kết đủ điều kiện ATVSTP; được tuyên truyền về an toàn vệ sinh thực phẩm, nhân viên trực tiếp tham gia chế biến và người quản lý bếp đều được khám sức khỏe định kỳ.

- Thức ăn đường phố: Tổng số cơ sở quản lý trên địa bàn tỉnh là 3.128 cơ sở. Trong đó có 3.069 cơ sở ký cam kết về an toàn vệ sinh thực phẩm, trong 6 tháng đầu năm 2019 có 666 cơ sở ký cam kết.

- Chợ: Trên địa bàn tỉnh hiện nay có tất cả 111 chợ, trong đó có 08 chợ Hạng II. Trong 6 tháng đầu năm 2019, thực hiện cho ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với 141 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh.

e) Tình hình thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm

- Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra: 255 đoàn. Trong đó: tuyến tỉnh 23 đoàn; tuyến huyện: 30 đoàn; tuyến xã: 202 đoàn.

- Số cơ sở được thanh, kiểm tra: 3.965 cơ sở (ngành Y tế: 2.636 cơ sở; ngành Nông nghiệp 1.276 cơ sở; ngành Công thương 39 cơ sở; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường thuộc Công an tỉnh Tây Ninh: 14 cơ sở).

- Số cơ sở vi phạm: 528/3.965 cơ sở, chiếm 13,31%.

- Số cơ sở đạt: 3.437/3.965 cơ sở, chiếm 86,69%.

- Số cơ sở bị nhắc nhở: 422 cơ sở.

- Chờ xử lý: 20 cơ sở.

- Ngành Y tế chuyển 04 cơ sở cho Cục Quản lý thị trường (trong đó có 02 cơ sở bán thuốc lá nhập lậu không lập biên bản do không có chủ cơ sở).

- Xử phạt vi phạm hành chính 90 cơ sở với tổng số tiền phạt là **1.080.840.000** đồng, trong đó: ngành Y tế: 69 cơ sở với tổng số tiền phạt là 375.690.000 đồng (có 06 cơ sở vi phạm trong năm 2018 nhưng ra quyết định xử phạt trong năm 2019); ngành Nông nghiệp: 06 cơ sở với tổng số tiền phạt là 123.250.000 đồng; ngành Công thương: 05 cơ sở với tổng số tiền phạt là 5.400.000 đồng; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường thuộc Công an tỉnh Tây Ninh: 10 cơ sở với tổng số tiền phạt là 576.500.000 đồng.

- Phát hiện và xử lý 01 trường hợp vận chuyển 51 con heo không rõ nguồn gốc xuất xứ tại hộ bà Phan Thị Ngọc Minh, ấp Tân Định, xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Lấy mẫu xét nghiệm, kết quả xét nghiệm dương tính với virus lở mồm long móng. Chuyển hồ sơ vụ việc đến UBND huyện Châu Thành xử lý theo quy định (theo khoản 4, khoản 6, điều 11, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ).

- Lấy 239 mẫu xét nghiệm (ngành Y tế - 32 mẫu; ngành Nông nghiệp – 185 mẫu; ngành Công thương – 05 mẫu; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường thuộc Công an tỉnh Tây Ninh – 17 mẫu). Kết quả:

+ Ngành Nông nghiệp: 181 mẫu đạt, 04 mẫu không đạt.

+ Ngành Y tế: 21 mẫu đạt, 08 mẫu không đạt, 03 mẫu chờ kết quả.

+ Ngành Công Thương: 05 mẫu đạt, 00 mẫu không đạt.

+ Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường thuộc Công an tỉnh Tây Ninh: 08 mẫu đạt, 07 mẫu không đạt, 02 mẫu chờ kết quả.

g) Tình hình và kết quả thực hiện Chương trình phối hợp giám sát và vận động thực hiện an toàn thực phẩm theo Chương trình phối hợp số 90

- Thực hiện Chương trình phối hợp số 90/CTrPH/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 30/3/2016 của Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về Vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2016 - 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh xây dựng Kế hoạch phối hợp số 2812/KHPH/UBND-UBMTTQVN ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về việc vận động và giám sát bảo đảm An toàn thực phẩm giai đoạn 2016 – 2020 và Kế hoạch số 2694/KHPH/UBND-UBMTTQVN ngày 31/10/2018 về việc vận động và giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm giai đoạn 2018-2020. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh thường xuyên tổ chức nhiều hoạt động lồng ghép tuyên truyền phổ biến việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm cho cán bộ, công chức, viên chức, các chức sắc, chức việc tôn giáo, già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư. Kết quả, tuyên truyền được 762 cuộc với 21.132 lượt người dự. Hình thức tuyên truyền: Thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt tổ, nhóm câu lạc bộ, tuyên truyền trên Báo Tây Ninh, Đài Phát thanh Truyền hình Tây Ninh, Đài Truyền thanh của huyện (thành phố), loa truyền thanh xã (phường, thị trấn), ấp (khu phố); treo băng ron, khẩu hiệu, áp phích, tờ gấp, tờ rơi,… tại các hội chợ thương mại, hội chợ triển lãm, các chợ truyền thống và các siêu thị trên địa bàn tỉnh, đăng tin bài viết trên Bản tin công tác Mặt trận hằng tháng và trên website của Mặt trận tỉnh.

- Tỉnh đoàn Tây Ninh phối kết hợp tuyên truyền các chủ đề, nội dung về pháp luật và an toàn vệ sinh thực phẩm trên toàn địa bàn tỉnh được 208 cuộc với trên 13000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Thực hiện tuyên truyền Lồng ghép sinh hoạt chi đoàn, "Ngày đoàn viên" được trên 740 cuộc với khoảng 18.600 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia.

+ Thực hiện 10.000 tin nhắn "Tin nhắn nội bộ bulk sms" về nội dung tuyên truyền nhanh về vệ sinh an toàn thực phẩm, dịch tả heo Châu Phi đến Cán bộ đoàn-hội-đội chủ chốt các cấp trong tỉnh.

+ Định kỳ 01 lần/tháng Fanpage Tỉnh đoàn đăng tải các nội dung liên quan đến an toàn thực phẩm, sử dụng thực phẩm sạch, tuyên truyền dịch tả heo Châu Phi.

- Hội Nông dân tỉnh các cấp đã phối hợp với các ngành có liên quan ở địa phương tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, hội viên và nông dân về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi và mùa Lễ hội Xuân năm 2019; tổ chức tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Chi hội, tổ Hội, sinh hoạt câu lạc bộ nông dân, các buổi hội thảo. Kết quả trong 5 tháng đầu năm Hội Nông dân các cấp đã tuyên truyền 2.510 cuộc với 51.154 lượt cán bộ, hội viên và nông dân tham dự.

+ Hưởng ứng *"Tháng hành động vì an toàn thực phẩm"* năm 2019, Hội Nông dân các cấp đã phối hợp với Đài truyền thanh huyện và trạm phát thanh các xã, thị trấn tuyên truyền các nội dung về an toàn thực phẩm và các văn bản liên quan đến an toàn thực phẩm… được 20 lượt tin.

+ Hội Nông dân các cấp đã tăng cường công tác vận động, quảng bá, liên kết, giám sát nông dân sản xuất, kinh doanh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đảm bảo an toàn; đẩy mạnh phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh tiêu dùng nông sản an toàn thực phẩm, xây dựng văn hóa *"Nông dân nói không với thực phẩm bẩn"*; xây dựng mô hình tổ hợp tác nông dân sản xuất, kinh doanh nông sản an toàn theo hướng VIETGAP.

+ Hội Nông dân các cấp còn vận động cán bộ, hội viên và nông dân cam kết thực hiện thực hiện 3 không: *"Không sản xuất rau không an toàn; không sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, trồng trọt; không tiêu dùng thực phẩm bẩn"*. Qua đó góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm cho cán bộ, hội viên nông dân trong thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động *"Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"*.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

+ Các cấp Hội tổ chức/phối hợp tổ chức truyền thông, tuyên truyền được 1.689 cuộc/59.111 lượt chị dự. Phối hợp Đài Truyền thanh huyện/thành phố, Trạm Truyền thanh xã/phường/thị trấn thông tin tuyên truyền thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, không sử dụng những thực phẩm kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, không còn thời hạn sử dụng, không bảo quản đúng quy định, các thức ăn đường phố không đảm bảo vệ sinh… được 301 lượt, mỗi lượt từ 5 đến 10 phút.

+ Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tổ chức tập huấn kiến thức về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp cho 208 cán bộ Hội LHPN huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn. Qua đó, nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng, trách nhiệm của cán bộ Hội, tuyên truyền viên nòng cốt trong tuyên truyền, vận động các tầng lớp phụ nữ, đặc biệt là các hộ sản xuất, kinh doanh nông sản, thực phẩm an toàn.

+ Tổ chức truyền thông kiến thức về ATTP cho thành viên tham gia mô hình điểm *"Phát triển nghề truyền thống - Tráng bánh tráng tạo sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu*" và hội viên, phụ nữ xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu.

+ Tiếp tục duy trì/nâng chất/nhân rộng các mô hình truyền thông về ATTP hiệu quả ở địa phương, cung cấp cho hội viên, phụ nữ về các cơ sở, cá nhân sản xuất, chế biến và kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; hỗ trợ kết nối các địa chỉ xanh, nông sản sạch (Tổ "Phụ nữ nói không với thực phẩm bẩn" với 548 thành viên; 1 tổ "Vườn rau nhà tôi"/13 thành viên; 1 tổ hợp tác "Trồng trọt và chăn nuôi an toàn"/20 thành viên; 1 tổ "Vườn rau an toàn"/10 thành viên),… trên địa bàn.

2. Tồn tại, khó khăn trong việc triển khai thực hiện

- Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình, quy trình sản xuất thủ công theo kinh nghiệm, việc đầu tư nhà xưởng trang thiết bị hạn chế chưa đáp ứng theo quy định.

- Nhận thức về vệ sinh an toàn thực phẩm của một bộ phận người dân chưa cao, sản xuất chạy theo lợi nhuận (bỏ chất cấm phụ gia vượt ngưỡng cho phép vào quá

trình sản xuất), người tiêu dùng có xu hướng sử dụng hàng hóa giá rẻ tạo điều kiện cho sản phẩm kém chất lượng lưu thông trên thị trường.

- Nguồn nhân lực để thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm còn thiếu ở huyện, Thành phố, xã, chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, chuyên môn, kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm, nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra chưa được đào tạo theo quy định.

a) Ngành Công Thương

Các văn bản quy phạm pháp luật quy định một số vấn đề chưa cụ thể, rõ ràng dẫn đến khó áp dụng khi xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, cụ thể như sau:

- Tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định ''Chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm phải có Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo chương trình do Bộ Công Thương quy định", nhưng theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ quy định ''người trực tiếp sản xuất, kinh doanh phải được tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm và được chủ cơ sở xác nhận".

- Tại Khoản 2 Điều 24 Mục 1 Chương VI Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương quy định: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 38/2012/NĐ-CP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương phải đáp ứng các điều kiện sau:

+ Có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Mục 8 Chương VI của Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ.

+ Thực hiện ký cam kết với cơ quan có thẩm quyền do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

Tuy nhiên, không có quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không thực hiện ký cam kết với cơ quan có thẩm quyền.

- Tại Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, nhưng theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 cùng Nghị định thì quy định mức phạt tiền quy định tại Điều 18 chỉ áp dụng đối với tổ chức, không quy định mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Ngành Nông nghiệp

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, do đó ngành Y tế, Nông nghiệp thực hiện đúng theo quy định đối với các cơ sở sản xuất, chế biến nhỏ lẻ thuộc quản lý của

ngành Y tế và Nông nghiệp phải thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. Riêng ngành Công Thương căn cứ theo Công văn số 5482/BCT-KHCN ngày 11/7/2018 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn thực hiện quản lý nhà nước về ATTP thì không cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất, chế biến nhỏ lẻ mà chỉ ký cam kết như cơ sở sản xuất bánh mì, bún, bánh tráng…Dẫn đến, chưa thống nhất giữa 03 ngành Y tế, Nông nghiệp, Công Thương trong quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh gây khó khăn trong việc thực hiện công tác thanh tra liên ngành ATTP.

c) Ngành Y tế

- Tuyến tỉnh: Nguồn kinh phí phục vụ công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật còn hạn chế, không đủ để tổ chức các buổi tuyên truyền trực tiếp đến người dân, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm cũng như da dạng hóa các ấn phẩm truyền thông mà chỉ chủ yếu chỉ tập trung vào các sản phẩm truyền thông như: tờ rơi, băng rôn, áp phích,... dẫn đến không có yếu tố thu hút người dân và chưa đi vào chiều sâu nên hiệu quả chưa cao. Tuyến huyện/thành phố và xã/phường/thị trấn: một số địa phương không cấp kinh phí cho hoạt động tuyên truyền mà chủ yếu chỉ do tuyến tỉnh cấp phát với số lượng hạn chế và từ nguồn kinh phí hạn hẹp do Chương trình mục tiêu quốc gia cấp và chỉ tuyên truyền, hướng dẫn trong quá trình thanh tra, kiểm tra cơ sở không đủ để người dân thật sự ghi nhớ, thấu hiểu và nắm bắt trọn vẹn. Công tác tuyên truyền về các kiến thức, các chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm của các Sở, ban ngành chưa thật sự quan tâm, tiếp sức đúng mức.

- Công tác Thanh tra, kiểm tra: nguồn nhân lực chưa đảm bảo (về số lượng), nhân lực phụ trách công tác đảm bảo an toàn thực phẩm còn ít và kiêm nhiệm nhiều việc, chưa được đào tạo chuyên sâu; cơ sở vật chất phục vụ cho quản lý chưa đảm bảo yêu cầu.

- Tỷ lệ người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng nhận thức đúng về VSATTP tuy có tiến bộ nhưng ở mức chưa cao; ý thức trách nhiệm của một bộ phận người sản xuất quy mô nhỏ lẻ đối với sức khỏe cộng đồng còn hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm trong việc triển khai thực hiện

Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) đã trở thành một vấn đề quan tâm hàng đầu của người dân, người sản xuất, chế biến, người quản lý, vệ sinh an toàn thực phẩm không chỉ có vai trò quan trọng trong chiến lược bảo vệ sức khỏe con người mà còn góp phần phát triển kinh tế - xã hội và mở rộng quan hệ hợp tác của tỉnh. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền và toàn xã hội quan tâm, hành lang pháp lý từng bước được hoàn thiện, hoạt động liên ngành trong kiểm soát "chuỗi thực phẩm" được tăng cường, công tác giáo dục truyền thông được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và người tiêu dùng thực phẩm, góp phần tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển kinh tế xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo đảm an toàn thực phẩm còn bộc lộ một số hạn chế và gặp nhiều thách thức như: Kiến thức và thực hành đúng của một bộ phận người quản lý, người sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm còn hạn chế; ô nhiễm thực phẩm và tồn dư hóa chất độc hại trong nông sản

thực phẩm vẫn còn tồn tại; thực phẩm không rõ nguồn gốc, nhập lậu, kém chất lượng vẫn lưu thông trên thị trường; rượu không rõ nguồn gốc, không có nhãn mác gây ra nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng vẫn còn lưu thông trên thị trường; việc quảng cáo thực phẩm không đúng sự thật, nhất là thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng đã và đang gây bức xúc dư luận xã hội. Nguyên nhân của những tồn tại trên là do công tác kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm còn hạn chế; đặc biệt ở tuyến xã, phường chưa kiểm soát được quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, thủ công; công tác phối hợp liên ngành ở một số địa phương chưa chặt chẽ, năng lực quản lý an toàn thực phẩm còn yếu kém; nhận thức và ý thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh thực phẩm còn hạn chế.

Để bảo đảm ATTP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm, bảo vệ sức khoẻ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội. Chúng ta cần tăng cường hơn nữa công tác truyền thông, kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm; phổ biến kiến thức, khoa học kỹ thuật trong quá trình sản xuất, kinh doanh, sử dụng thực phẩm an toàn. Đặc biệt chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn thực địa cho tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm thực hành sản xuất tốt (GMP), quy phạm thực hành vệ sinh tốt (SSOP), các hệ thống VietGAP, HACCP trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm; hướng dẫn người dân nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong đó tuyên truyền để người dân tuyệt đối không sử dụng sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ bán trôi nổi trên thị trường, không sử dụng chất cấm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, tập trung vào đối tượng là các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ,... trên địa bàn. Đồng thời, hướng dẫn chủ các cơ sở, các trang trại chăn nuôi hiểu rõ mức độ, tác hại của dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đối với sức khỏe của bản thân và cộng đồng; triển khai có hiệu quả các đề án, quy hoạch vùng chăn nuôi, giết mổ tập trung; hướng dẫn quy trình giết mổ, kinh doanh, vận chuyển, buôn bán các sản phẩm thịt động vật hợp vệ sinh, tiêu thụ thịt an toàn.

Cương quyết xử lý các hành vi vi phạm về ATTP; Kịp thời thông tin, đăng tải những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, phê phán và công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm không an toàn, vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở, người quản lý; nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm; tăng cường công tác thanh, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm, đặc biệt là các chợ đầu mối; ngăn chặn các vụ ngộ độc thực phẩm.

Có sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm, từ công tác truyền thông đến giám sát; đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ của liên ngành Y tế, Công Thương, Nông nghiệp trong việc triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm nói chung, đặc biệt trong tháng hành động vì an toàn thực phẩm nói riêng, để đem lại những kết quả thiết thực, tạo chuyển biến mạnh mẽ cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm của tỉnh giai đoạn tới, nhất là trong công tác truyền thông và thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị Bộ Công Thương:

+ Xem xét, sửa đổi quy định không cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với các cơ sở sản xuất, chế biến nhỏ lẻ thuộc quản lý của ngành Công Thương cho phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

+ Hướng dẫn thực hiện Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ.

- Ban hành quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi không thực hiện ký cam kết với cơ quan có thẩm quyền của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Ban hành quy định mức phạt tiền đối với cá nhân vi phạm quy định về Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 18 Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

Trên đây là Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm của UBND tỉnh Tây Ninh./.

Nơi nhận:
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ VN;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- PVP H.Nhung;
- Lưu: VT VP ĐĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

(BC công tác QLNN về ATTP)Dg

22

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc